

## BÁO CÁO

### Tình hình ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 5065/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Thuận năm 2018.

Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh (BCĐ CQĐT) báo cáo tình hình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) năm 2018 và những nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 như sau:

#### I. TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) NĂM 2018

##### 1/- Công tác tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành:

- **Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh (BCĐ CQĐT):** đã tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản trọng tâm nhằm chỉ đạo, điều hành như: Xây dựng Đề án Đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận; triển khai các nội dung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt; Đề án nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại; ... *(gồm 06 Kế hoạch, 10 Quyết định, 03 Công văn, 01 Chỉ thị...)*. Đồng thời cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành và địa phương triển khai các chương trình, kế hoạch, hạng mục, dự án CNTT, an toàn an ninh thông tin... theo chỉ đạo của UBND tỉnh (*Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo*).

- **Các sở, ngành, địa phương:** 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 tại đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao cơ bản đảm bảo tiến độ nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung Kế hoạch ứng dụng CNTT chung của tỉnh. Bên cạnh đó đa số các đơn vị đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm đẩy mạnh khai thác, sử dụng CNTT tại đơn vị như: bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm, ứng dụng dùng chung của tỉnh cho CBCCVC; giao chỉ tiêu viết tin bài đăng lên Trang Thông tin điện tử; thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc; tăng cường cập nhật tiến độ giải quyết công việc trên Phần mềm giao việc của UBND tỉnh và ứng dụng phần mềm QLVB&ĐH theo quy trình;....

##### 2/- Kết quả hoạt động của BCĐ CQĐT tỉnh:

Cơ quan thường trực BCD CQĐT đã tổ chức triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1330/KH-BCĐCNTT ngày 05/4/2018, cụ thể: Chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận; Thành lập BCD CQĐT, Tổ Chuyên viên giúp việc và Quy chế hoạt động; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận và Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật để áp dụng Kiến trúc CQĐT trong phạm vi toàn tỉnh; triển khai thẩm định, đánh giá, xếp hạng kết quả ứng dụng và phát triển CNTT năm 2018 và đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các tập thể đạt thành tích cao; Phân tích đánh giá chỉ số ICT-Index của tỉnh trong 5 năm trở lại đây và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo nhằm cải thiện xếp hạng ICT-Index của tỉnh trong thời gian tới; Làm việc trực tiếp tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và 10/10 huyện, thị xã, thành phố để kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương rà soát, triển khai Hệ thống phần mềm một cửa điện tử liên thông 3 cấp; Làm việc với các đơn vị/doanh nghiệp cung cấp phần mềm, dịch vụ CNTT trong và ngoài tỉnh để triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT năm 2018; Hướng dẫn và phối hợp UBND Thị xã LaGi triển khai Đề án xây dựng Chính quyền điện tử gắn với xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; Chỉ đạo xuất bản và phát hành 02 Bản tin Công nghệ thông tin và Truyền thông; thực hiện sản xuất và phát sóng tại Đài PTTH tỉnh 12 số Chương trình IT TODAY năm 2018; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức công bố Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận phiên bản 1.0 và kết nối Zalo cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp; Tham dự Hội thảo quốc gia về Chính phủ điện tử, an toàn an ninh thông tin tại Hà Nội và Tp.HCM; ...

### **3/- Kết quả Đánh giá, xếp hạng hoạt động triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị năm 2018**

Công tác triển khai thẩm định năm 2018 được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo đánh giá chính xác tình hình triển khai ứng dụng và phát triển CNTT ở các Sở ngành, địa phương, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh. Kết quả đánh giá, xếp hạng hoạt động triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể:

- **Đối với nhóm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh** (19 đơn vị):

- + Nhóm xếp hạng **tốt**: gồm 13 đơn vị, đạt tỷ lệ 68,42%.
- + Nhóm xếp hạng **khá**: gồm 06 đơn vị, đạt tỷ lệ 31,58%.
- + Không có đơn vị xếp hạng **trung bình, yếu**.

- **Đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh** (5 đơn vị):

- + Cả 5 đơn vị đều xếp hạng **tốt**, đạt tỷ lệ 100%.

- **Đối với nhóm các huyện, thị xã, thành phố** (10 đơn vị):

- + Nhóm xếp hạng **tốt**: gồm 07 đơn vị, đạt tỷ lệ 70%.
- + Nhóm xếp hạng **khá**: gồm 03 đơn vị, đạt tỷ lệ 30%.
- + Không có đơn vị xếp hạng **trung bình, yếu**.

Trong năm 2018, nhìn chung xếp hạng của cả 3 nhóm đều có sự thay đổi vượt bậc so với năm 2017, phản ánh đúng thực trạng tại mỗi đơn vị. Trong đó nhiều đơn vị đã có sự phấn đấu, vươn lên và cải thiện vị trí xếp hạng so với năm 2017 (*Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Trường Cao đẳng Y tế, Trường Chính trị, UBND huyện Hàm Thuận Bắc*), tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị **không cải thiện thứ hạng** so với năm 2017 (*Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Sở Lao động Thương binh và Xã Hội, Sở Xây dựng...*). Về đầu tư phát triển CNTT năm 2018 cũng tăng hơn so với năm 2017 (*tổng kinh phí từ các nguồn của các cơ quan, đơn vị, địa phương dành cho đầu tư phát triển CNTT trong năm 2018 là hơn 17,5 tỷ đồng, trong khi năm 2017 là khoảng hơn 14,5 tỷ đồng*).

#### **4/- Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2018:**

##### **4.1. Hạ tầng kỹ thuật:**

- **Các sở, ngành, địa phương:** đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng và thiết bị CNTT. Kết quả: cấp tỉnh và huyện đạt: 1 máy tính/CBCC; cấp xã: 0,9 máy tính/CBCC; 100% sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện có mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao và kết nối mạng WAN tỉnh; 100% UBND cấp xã có mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao (*Ngoài ra Thị xã LaGi đang triển khai đầu tư dự án “Đầu tư hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin hiện đại phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử Thị xã La Gi” với tổng kinh phí là 5.099.729.580 đồng; huyện Bắc Bình triển khai đầu tư dự án “nâng cấp hạ tầng thông tin, trang thiết bị mạng UBND huyện Bắc Bình với tổng kinh phí là 895.537.640 đồng*).

- **Trung tâm Tích hợp dữ liệu (THDL) tỉnh:** Đầu tư trang bị bổ sung các hạng mục: 02 máy chủ; cập nhật bản quyền IPS cho thiết bị tường lửa, https cho hệ thống mail công vụ, phần mềm diệt virus, SQL Server cho máy chủ hosting website nguồn đóng, hệ điều hành Windows server; phần mềm sao lưu (backup) dữ liệu; thay thế hệ thống bình ắc quy cho UPS 40KVA;....

##### **4.2. An toàn an ninh thông tin:**

- **Các sở, ngành, địa phương:** Các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 4015/KH-UBND ngày 15/11/2015 và Chỉ thị số 33/CT-UBND ngày 06/3/2015 về tăng cường bảo vệ an toàn, an ninh thông tin hệ thống mạng thông tin quốc gia; thực hiện xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin, trình cơ quan thẩm quyền thẩm định và phê duyệt; thiết lập tường lửa (firewall mềm), sao lưu dữ liệu và trang bị phần mềm diệt virus, hệ điều hành có bản quyền; triển khai các giải pháp tăng cường bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin, cập nhật lỗ hổng, ngăn chặn mã độc (*ngăn chặn mã độc GandCrab; cảnh báo một số lỗ hổng lỗ hổng an toàn thông tin hệ quản trị nội dung Drupal...*) và triển khai kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc giữa các hệ thống kỹ thuật theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh:** rà soát, khắc phục các lỗ hổng bảo mật

theo hướng dẫn của VNCert và Cục an toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông; xây dựng Hồ sơ đề xuất và tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Trung tâm THDL tỉnh; triển khai thực hiện giải pháp phòng, chống mã độc bảo vệ tập trung cho 100% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung của các cơ quan nhà nước trong phạm vi toàn tỉnh đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định, an toàn, chủ động ngăn ngừa các cuộc tấn công từ bên ngoài, đến nay chưa xảy ra sự cố nào quan trọng về an toàn an ninh thông tin tại Bình Thuận, đặc biệt là tại Trung tâm THDL tỉnh.

### **4.3. Ứng dụng công nghệ thông tin:**

#### **4.3.1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Xây dựng và đưa vào hoạt động cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh được đồng bộ với cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính tại địa chỉ <http://tthc.binhthuan.gov.vn>; hoàn thành thực hiện kết nối dữ liệu Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử (cấp Sở, cấp huyện), Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Hệ thống CNTT của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam nhằm triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh qua dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện kết nối Zalo với hệ thống phần mềm một cửa điện tử liên thông 3 cấp xã, huyện, tỉnh và Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh công khai kết quả giải quyết hồ sơ TTHC bằng nhiều hình thức như: tra cứu trên website, tin nhắn SMS, quét mã QR qua Zalo,... để phục vụ người dân và doanh nghiệp khai thác và tra cứu.

#### **4.3.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Duy trì, phát triển Cổng cung cấp dịch vụ trực tuyến tập trung của tỉnh; đảm bảo 100% thủ tục hành chính các cơ quan nhà nước tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2. Đến thời điểm hiện nay, đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho 17/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (trừ Thanh Tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh) và 10/10 đơn vị cấp huyện với tổng số 425 thủ tục/1757 thủ tục hành chính trên toàn tỉnh, đạt tỷ lệ khoảng 24,18%, trong đó có 240 DVC trực tuyến ở mức độ 3 và 185 DVC trực tuyến ở mức độ 4 trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung của tỉnh tại địa chỉ <http://dichvucong.binhthuan.gov.vn>.

- Trên cơ sở rà soát, đánh giá tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh và danh mục dịch vụ công trực tuyến do Thủ tướng Chính phủ ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định về Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 triển khai trong các năm 2018-2019 trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 28/9/2018).

Ngoài ra, Sở TT&TT đang dự thảo Dự thảo Quy chế quản lý vận hành và sử dụng Hệ thống phần mềm một cửa điện tử và Cổng DVCTT tỉnh Bình Thuận trình UBND tỉnh vào Quý I/2019; rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định

3664/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về công bố danh mục TTTC tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng DVC trực tuyến tỉnh.

#### **4.3.3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính**

Triển khai đồng bộ, thống nhất theo mô hình tập trung phần mềm Một cửa điện tử liên thông cho tất cả các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (trừ Thanh tra tỉnh), UBND cấp huyện, UBND cấp xã và kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, các hệ thống phần mềm tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; hệ thống phần mềm sử dụng chung LDAP sẵn có trên hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh để thực hiện xác thực người dùng, tránh sử dụng nhiều tài khoản cho các hệ thống khác nhau. Hiện phần mềm được khai thác, sử dụng tương đối hiệu quả, hầu hết các quy trình, thủ tục hành chính đã được cập nhật vào phần mềm, phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phục vụ người dân và doanh nghiệp tra cứu tình trạng hồ sơ qua mạng một cách tiện lợi, góp phần giảm thiểu thời gian, chi phí, giảm đáng kể tình trạng hồ sơ trễ hẹn. Cụ thể: trong năm 2018 có 44.565 hồ sơ được tiếp nhận qua Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử trên phạm vi toàn tỉnh và 42.526/42.528 hồ sơ được giải quyết đúng và sớm hạn (*trễ 02 hồ sơ*), đạt tỷ lệ: 99,99 % (*còn 2.037 hồ sơ đang còn trong giai đoạn đang xử lý*).

Ngoài ra trong năm 2018, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (*Quyết định số 2376 /QĐ-UBND ngày 12/9/2018*) nhằm có cơ sở triển khai đầu tư trong giai đoạn 2019 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2023.

#### **4.3.4. Ứng dụng dùng chung trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh**

- **Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành:** Triển khai mở rộng đồng bộ phần mềm đến cấp xã, các đơn vị trực thuộc; hoàn thành kết nối phần mềm theo mô hình liên thông 4 cấp (xã – huyện – tỉnh – Trung ương). Kết quả: 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, các phòng ban cấp huyện, cấp xã và 10 đơn vị khác (Văn phòng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, Cục Thống kê, Liên minh Hợp tác xã, Đài Phát thanh và Truyền hình, Bảo hiểm xã hội, Trường Chính trị tỉnh, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng Nghề) triển khai ứng dụng phần mềm (*295 đơn vị*) theo mô hình tập trung, tích hợp chữ ký số phần mềm, thực hiện liên thông văn bản điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã và Trung ương. Việc khai thác, sử dụng phần mềm ở các đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện dần ổn định, được Lãnh đạo quan tâm chỉ đạo tăng cường sử dụng theo quy trình khép kín, thực hiện ký số, gửi nhận văn bản liên thông qua phần mềm, không gửi văn bản giấy đối với một số loại văn bản theo quy định. Tuy nhiên việc khai thác sử dụng phần mềm ở cấp xã còn hạn chế, chưa đúng quy trình (*chỉ sử dụng ở cấp Lãnh đạo và Văn thư*).

- **Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh:** các cơ quan, đơn vị duy trì hoạt động ổn định và đẩy mạnh ứng dụng trong công việc. Theo đó năm 2018 đã cấp mới 728 tài khoản, nâng tổng số tài khoản đã cấp gồm: 78 hộp thư đại diện của tổ chức và 13.772 tài khoản thư công vụ cá nhân, với hơn 95% CBCC cấp tỉnh, 85% CBCC cấp huyện và 63% CBCC cấp xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

- **Ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước:** Trong năm 2018 đã cấp mới 22 chứng thư số cho tổ chức và 152 chứng thư số cho cá nhân, nâng tổng số chứng thư số đã cấp đến nay trên địa bàn tỉnh là 1.512 chứng thư số; tiếp nhận và thay đổi thông tin cho 83 chứng thư số; hỗ trợ mở khóa cho 18 chứng thư số cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chữ ký số đã phát huy hiệu quả sử dụng, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị trực thuộc đã nghiêm túc áp dụng và thực hiện ký số các loại văn bản điện tử theo quy định, góp phần đẩy mạnh tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng, thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

#### - **Cổng Thông tin điện tử và các Trang thông tin thành viên:**

Được khai thác sử dụng hiệu quả; tin tức và văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương được cung cấp đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin thành viên. Trong năm 2018 có **hơn 41.848** văn bản chỉ đạo, điều hành **được ký số** và cập nhật, **có 1.184 tin bài được đăng lên Cổng** và **6.605 tin bài được đăng lên các Trang thông tin điện tử thành viên**. Tổng số lượt truy cập đến tháng 12/2018 là 16.178.590 lần truy cập so với cuối năm 2017 (**tăng 1.919.740 lượt truy cập so với năm 2017**).

- **Phần mềm Quản lý công việc được giao:** Đã được đưa vào sử dụng, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai và tổ chức cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện nhiệm vụ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở, ngành, địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thực tế vẫn còn phát sinh nhiều yêu cầu mới mà các chức năng hiện có phần mềm chưa đáp ứng được, hiện đang theo dõi để khắc phục, bổ sung, hoàn chỉnh các tính năng phù hợp hơn.

- **Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC):** Triển khai đồng bộ, thống nhất phần mềm trên phạm vi toàn tỉnh vào tháng 05/2018 với tuyển tỉnh là 174 đơn vị, tuyển huyện là 713 đơn vị và khối các đơn vị tổng hợp là 24 đơn vị. Hiện phần mềm hoạt động tương đối ổn định và khai thác hiệu quả; tất cả dữ liệu về CBCCVC trên toàn tỉnh đã được cập nhật vào hệ thống phần mềm.

#### **4.3.5. Các ứng dụng phục vụ công tác quản lý nghiệp vụ Ngành:**

- **Ngành Giáo dục:** duy trì ổn định và khai thác đạt hiệu quả cao hệ thống Phần mềm quản lý giáo dục Việt Nam (VnEdu) của VNPT Tập đoàn Bưu chính Viễn thông, đến nay có 870 trường học các cấp trên toàn tỉnh đã triển khai ứng dụng phần mềm (01 Sở Giáo dục và Đào tạo, 10 phòng Giáo dục, 28 trường THPT, 130 trường THCS, 262 trường tiểu học, 189 trường mẫu giáo, mầm non và 250 nhóm lớp mầm non tư thục độc lập), đạt tỷ lệ 100% các trường THPT, THCS, tiểu

học ứng dụng phần mềm. Ngoài ra các phần mềm như: quản lý EMIS online (quản lý thông tin giáo dục), PMIS (quản lý nhân sự), phần mềm kế toán MISA; phần mềm quản lý thi tốt nghiệp THPT; phần mềm chia thời khóa biểu; phần mềm phổ cập giáo dục; trường học kết nối, ... đang được khai thác hiệu quả tại các đơn vị thuộc ngành.

- **Ngành Y tế:** Triển khai đồng bộ phần mềm Quản lý bệnh viện (VNPT-HIS) cho 100% các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh ở cả 3 tuyến (144 đơn vị, gồm: Tuyến xã: 115 trạm y tế xã, phường, thị trấn; Tuyến huyện: 19 bệnh viện và phòng khám đa khoa khu vực; Tuyến tỉnh: 4 bệnh viện đa khoa, 1 bệnh viện Y học cổ truyền, 3 Trung tâm y tế có khám chữa bệnh, 2 bệnh viện chuyên khoa), tuy nhiên hiện tại chỉ có 107/144 đơn vị đã đưa vào khai thác, sử dụng chính thức phần mềm, chiếm tỷ lệ 74,3%. Phần mềm hoạt động tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, được các đơn vị ngành Y tế duy trì và khai thác sử dụng hiệu quả, đã khắc phục được phần lớn những bất cập trong quá trình sử dụng. Tuy nhiên vẫn còn một số cơ sở Y tế có trang thiết bị máy tính, máy in cấu hình thấp, xuống cấp...không đáp ứng nhu cầu khai thác, vận hành phần mềm.

Ngoài ra, một số phần mềm quản lý chuyên ngành khác được duy trì khai thác ổn định, phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ tốt cho công tác quản lý chuyên ngành như: Phần mềm quản lý đối tượng Chính sách và Bảo trợ xã hội; Phần mềm Quản lý Thông tin tài liệu lưu trữ; Phần mềm giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội; Phần mềm Quản lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách; Phần mềm quản lý và truyền đưa báo cáo các hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã; Phần mềm Quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn,...

#### **4.3.6. Các ứng dụng CNTT phục vụ Trung tâm Hành chính công tỉnh:**

Về cơ bản, các Ứng dụng (Hệ thống giám sát hoạt động phục vụ lãnh đạo; Hệ thống tra cứu thông tin bằng mã vạch, kiosk; Hệ thống thông tin công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, thủ tục; Hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của người dân; Hệ thống trả kết quả tập trung hoặc qua bưu điện; Hệ thống quản lý thu phí, lệ phí; Hệ thống xin lỗi người dân; Kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến...) đáp ứng được nhu cầu xử lý công việc trong hoạt động của Trung tâm Hành chính công, tuy nhiên một số ứng dụng vẫn còn chưa hoàn thiện, mắc một số lỗi cơ bản, cần phải khắc phục sớm, như: tính năng Kiểm duyệt hồ sơ “Ngưng xử lý”, thường xuyên thống kê sai hồ sơ trễ hẹn, Báo cáo thống kê vẫn còn lỗi, chưa chính xác số liệu..

#### **4.3.7. Một số hạng mục, dự án trọng điểm khác:**

##### **- Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận:**

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban điều hành Đề án, Tổ Chuyên viên giúp việc và Quy chế hoạch động. Phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xây dựng Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận và lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương. Hiện Sở Xây dựng đang phối hợp với

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh các nội dung của Đề án đảm bảo phù hợp với Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế tại tỉnh trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng nhằm hoàn chỉnh, ban hành để có cơ sở triển khai thực hiện.

**- Dự án xây dựng hệ thống thông tin địa lý phục vụ công tác quy hoạch:**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 2607/UBND-TTHCC ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức cuộc họp trao đổi với các Sở, ngành liên quan và xây dựng Đề cương và khái toán sơ bộ **dự án** với mức khái toán kinh phí đầu tư là **8,995 tỷ đồng**. Hiện đang xin ý kiến của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư về nguồn kinh phí triển khai thực hiện dự án nhằm có cơ sở tham mưu báo cáo UBND xem xét chủ trương, quyết định đầu tư.

**5/- Phát triển nguồn nhân lực CNTT:**

Triển khai 1 lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu theo chuẩn kỹ năng an toàn thông tin quy định tại Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 5/5/2015 cho cán bộ quản trị mạng các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; và 10 lớp nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã tại 10/10 huyện (01 lớp/huyện).

**6/- Kinh phí và tiến độ triển khai các hạng mục, dự án CNTT được giao năm 2018:**

**6.1. Kinh phí sự nghiệp CNTT:** Nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT tỉnh năm 2018 là **4,5 tỷ đồng**, (đã trừ tiết kiệm 10%) đã phân khai cho **17 hạng mục, dự án** là **4,5 tỷ đồng**. Đến thời điểm 25/12/2018 có 13/17 hạng mục, dự án hoàn thành và giải ngân được **3.676.839.400 đồng**; 04/17 hạng mục, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện (*tiến độ thực hiện chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*)

**7/- Nhận xét, đánh giá:**

**7.1. Kết quả đạt được:**

(1) Cơ quan thường trực BCD CQĐT đã nêu cao trách nhiệm, phối hợp tốt với các Sở, ngành và địa phương để triển khai thực hiện tốt những nhiệm vụ đã đề ra. Các chương trình, kế hoạch hoạt động của BCD CQĐT được đề ra sát với điều kiện thực tế của tỉnh, phù hợp với định hướng của Trung ương.

(2) Các sở, ban, ngành, địa phương đã tích cực hơn trong việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động chuyên môn; đặc biệt qua đánh giá kết quả ứng dụng CNTT, CCHC cuối năm gắn với việc hoàn thành nhiệm vụ và thành tích thi đua, và chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh về CCHC, nhiều địa phương đã có kế hoạch, dự án và kinh phí cụ thể về thiết lập, khôi phục, mở rộng mạng LAN; đơn đốc, phê bình và phân công trách nhiệm các cơ quan trong việc sử dụng các phần mềm QLVB&ĐT, Cổng Thông tin điện tử, E-Mail công vụ, phần mềm Một cửa điện tử liên thông...v.v. đã tạo được khí thế, sức bật mới trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh



(3) Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp được quan tâm đầu tư, nâng cấp mở rộng đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy CCHC, minh bạch hóa thông tin, phục vụ chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; Ứng dụng CNTT trong giáo dục, y tế được quan tâm chỉ đạo triển khai đồng bộ; Chữ ký số đã phát huy hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí phát hành, góp phần thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 ngày càng tăng và mở rộng ở nhiều ngành và nhiều lĩnh vực. Việc áp dụng linh hoạt dịch vụ hành chính công trực tuyến kết hợp với trả kết quả qua hệ thống bưu chính tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thực hiện tốt yêu cầu cải cách hành chính.

(4) Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước được lãnh đạo các đơn vị quan tâm chỉ đạo, đã bố trí một phần kinh phí để trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, trang bị thiết bị và thực hiện sao lưu các dữ liệu quan trọng đảm bảo quản lý hệ thống mạng tại đơn vị hoạt động an toàn, chủ động ngăn ngừa các cuộc tấn công từ bên ngoài; Trung tâm THDL tỉnh hoạt động ổn định, đảm bảo các ứng dụng dùng chung của tỉnh hoạt động thông suốt, bảo mật thông tin.

## **7.2. Tồn tại, hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc như:

(1) Thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi và luân chuyển còn yêu cầu kèm văn bản giấy, làm hạn chế việc đưa CNTT vào cải cách hành chính; người dân chưa có thói quen sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến qua mạng còn rất hạn chế; Do đó các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa phát huy hiệu quả đầu tư;

(2) Năng lực xử lý, lưu trữ dữ liệu các ứng dụng CNTT và công tác đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm THDL tỉnh đã được đầu tư, bổ sung một số thiết bị chủ yếu trong thời gian qua nhưng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay.

(3) Chưa thực hiện mạng truyền số liệu chuyên dùng cáp quang đến cấp xã do không có kinh phí thực hiện nên chỉ tiêu 80% UBND cấp xã có mạng LAN hoàn chỉnh kết nối mạng WAN của tỉnh là không thể thực hiện được nhằm để triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh đảm bảo hoạt động thông suốt ổn định, liên thông từ tỉnh đến xã.

(4) Nhu cầu vốn cho phát triển ứng dụng CNTT khá lớn nhưng ngân sách tỉnh không bảo đảm. Một số dự án CNTT thanh toán kéo dài; do hạn chế về nguồn kinh phí nên các ngành, lĩnh vực khác như công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, v.v... chưa có những dự án CNTT đáng kể; nguồn vốn đầu tư phát triển hàng năm hầu như không được bố trí cho các dự án CNTT; cơ chế thuê dịch vụ CNTT chưa có quy định chi tiết nên triển khai còn lúng túng.

## ***Nguyên nhân của các tồn tại, khó khăn:***

(1) Các hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa cần phải có bản gốc, người dân chưa có thói quen nộp hồ sơ qua mạng, tâm lý là vẫn muốn nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa.

(2) Nhiều thiết bị tại Trung tâm THDL đã xuống cấp, do các thiết bị đã hoạt động liên tục trong thời gian dài (từ 6- 10 năm) và đã nhiều lần nâng cấp, một số máy chủ đã xuống cấp. Hầu hết các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật đều vận hành hoạt động đơn lẻ, không có thiết bị để cấu hình hoạt động cân bằng tải và dự phòng (Cluster).

(3) Mức chi hàng năm cho phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh rất hạn chế, đặc biệt là chi cho công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Trung tâm THDL chưa ổn định và còn thấp.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019**

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 bám sát mục tiêu, nội dung theo Kế hoạch số 4610/KH-UBND ngày 26/10/2018 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Bình Thuận năm 2019.

### **1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Triển khai dự án “Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh” đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Đầu tư bổ sung hạ tầng mạng và trang thiết bị CNTT cho Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã theo nội dung của Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Hoàn thiện mạng Truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định để triển khai hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh; tiếp tục hoàn thiện kết nối mạng WAN giữa UBND cấp huyện với các cơ quan chuyên môn trực thuộc.

- Rà soát, đánh giá và thực hiện nâng cấp, bổ sung thiết bị CNTT ở các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai các nội dung về Chính quyền điện tử, ưu tiên đầu tư thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng.

### **2. Về ứng dụng:**

#### **2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Xây dựng Trục kết nối liên thông, chia sẻ, trao đổi dữ liệu quy mô cấp tỉnh (ESB)

- Hoàn thiện kết nối, liên thông Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo mô hình 4 cấp (từ Trung ương đến cấp xã) bảo đảm thông suốt các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; tích hợp ứng dụng chữ ký số chuyên dùng (theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước).

- Đầu tư hệ thống phần mềm phục vụ bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

## **2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Nâng cấp hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống phần mềm một cửa điện tử đảm bảo theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối, tích hợp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ (theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC).

- Triển khai mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Mở rộng các tính năng cung cấp thông tin đến người dân và doanh nghiệp về kết quả, tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thông qua hình thức kết nối Zalo với hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

## **3. Xây dựng, hoàn thiện CSDL chuyên ngành**

- Xây dựng CSDL tin học hóa thủ tục hành chính tỉnh Bình Thuận kết nối với CSDL quốc gia về TTHC tích hợp, sử dụng đồng bộ trong Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quy hoạch và cung cấp thông tin hỗ trợ đầu tư.

- Hoàn thiện CSDL về cán bộ, công chức, viên chức.

## **4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Rà soát, đánh giá và củng cố đội ngũ chuyên viên Quản trị mạng các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử. Mỗi cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện phải bố trí một chuyên viên quản trị mạng với trình độ chuyên môn phù hợp, chú trọng đội ngũ cán bộ tin học cấp xã.

- Tập trung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác và sử dụng CNTT cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã.

- Tiếp tục bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản trị hệ thống, an toàn thông tin chuyên viên Quản trị mạng các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho kỹ sư quản lý, vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, Đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh cho đối tượng lãnh đạo các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp; đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT cho các cơ quan; xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo CNTT các cấp.

### **6. An toàn thông tin:**

- Triển khai các giải pháp bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tăng cường triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT của Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phục vụ CCHC, xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh. BCĐ CQĐT tỉnh kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh các nội dung như sau:

1. Cho chủ trương triển khai dự án “Xây dựng nền tảng, chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh” theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin; đồng thời trước mắt trong năm 2019 chỉ triển khai thành phần cơ bản, cốt lõi trong “Nền tảng, chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh” là: “Trục kết nối liên thông, chia sẻ, trao đổi dữ liệu quy mô cấp tỉnh” (ESB- Enterprise Service Bus).

2. Chỉ đạo thủ trưởng các Sở, ban, ngành và địa phương:

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách hành chính; Lãnh đạo các đơn vị phải gương mẫu ứng dụng CNTT, tăng cường sử dụng thư điện tử, thực hiện ký số văn bản điện tử theo quy định; nghiêm túc ứng dụng Phần mềm QLVB&ĐH, xử lý văn bản theo đúng quy trình, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử có ký số theo quy định của UBND tỉnh (không gửi văn bản giấy) liên thông qua phần mềm QLVB&ĐH

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về tiện ích của việc giao dịch, nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng Internet; Mở chuyên mục giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên trang thông tin điện tử đơn vị; Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải thực hiện trực tuyến trên mạng, không nhận hồ sơ trực tiếp hoặc theo đường công văn; ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến; xử lý quy định về văn bản gốc, bản sao ...

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các đơn vị, đầu tư mua phần mềm diệt virus có bản quyền, có giải pháp bảo mật chống xâm nhập

thông qua thiết bị ngăn chặn...

- Tiếp tục duy trì vận hành và khai thác hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được đầu tư: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Kê thống phần mềm Một cửa điện tử liên thông; Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Phần mềm Quản lý đối tượng Chính sách và Bảo trợ xã hội; Phần mềm Quản lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách; Hệ thống Quản lý Báo cáo thống kê ngành Y tế; Phần mềm Quản lý bệnh viện (VNPT-HIS), Phần mềm Quản lý Giáo dục (VN-Edu);...

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án CNTT: đặc biệt ưu tiên cho các dự án thành phần thuộc Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, dự án nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh...

Trên đây là tình hình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2018 và những nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TT&TT (b/c);
- Đ/c Trưởng và Phó BCD CQĐT tỉnh (b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND Tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND Tỉnh;
- UBND các Huyện, TX, TP;
- Các thành viên BCD CQĐT tỉnh (email);
- Lưu VT, BCVT&CNTT. Hằng.

**KT. TRƯỞNG BAN  
ỦY VIÊN THỦ KÝ**

**GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
Vũ Văn Tuấn**